

Số: 304/QĐ-TTBVTV

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu 1: Mua phân bón phục vụ thử nghiệm kỹ thuật mới và vùng sản xuất theo hướng hữu cơ**

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về việc Quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón;

Căn cứ QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón được ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quy chuẩn này quy định chi tiết về phân loại, chỉ tiêu chất lượng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNNPTNT ngày 02/02/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT- BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc Quy định một số thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của HĐND về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định về thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với các gói thầu thuộc phạm vi thành phố quản lý theo quy định tại các điểm d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5683/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc Thành lập chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội; Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 27/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2951/QĐ-SNNMT ngày 22/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Kế hoạch số 159/KH-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội về việc Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội; Trong đó có nội dung Kế hoạch Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTBVTV ngày 06/01/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội về việc Ban hành Quy trình mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội và Quyết định số 10/QĐ-TTBVTV ngày 06/01/2026 về việc Thành lập tổ lập, trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu; kiểm tra, thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-TTBVTV ngày 30/12/2025 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch và Dự toán chi tiết kinh phí Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-TTBVTV ngày 18/5/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội về việc Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu Tư vấn Thẩm định giá các gói thầu thuộc Kế hoạch Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Đăng tải Website Mã TBMT: IB2600219143; ngày 18/5/2026; 17:19:29.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 332/2026/434 ngày 10/6/2026 về việc Thẩm định giá các gói thầu thuộc Kế hoạch Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-TTBVTV ngày 12/6/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội về việc Phê duyệt Dự toán giá gói thầu và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Kế hoạch Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Đăng tải Website Mã PL2600171190 ngày 15/06/2026; 18:08;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-TTBVTV ngày 15/6/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội về việc Phê duyệt Chỉ định đơn vị thực hiện Gói thầu 2: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu 1: Mua phân bón phục vụ thử nghiệm kỹ thuật mới và vùng sản xuất theo hướng hữu cơ; Đăng tải Website Mã IB2600298384 ngày 17/06/2026; 15:54:53;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-TTBVTV ngày 15/6/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội về việc Phê duyệt Chỉ định đơn vị thực hiện Gói thầu 3: Tư vấn Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 1: Mua phân bón phục vụ thử nghiệm kỹ thuật mới và vùng sản xuất theo hướng hữu cơ; Đăng tải Website Mã IB2600298466 ngày 17/6/2026; 16:05:36;

Theo Tờ trình số 303/TTr-TTBVTV ngày 22/6/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội về việc Trình Phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu 1: Mua phân bón phục vụ thử nghiệm kỹ thuật mới và vùng sản xuất theo hướng hữu cơ; Phiếu xử lý văn bản ngày 22/6/2026 của Chi cục trưởng; Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) trình thẩm định của Công ty TNHH thương mại xây dựng và tư vấn đầu tư Bách Việt ngày 19/6/2026; 17:00 và Báo cáo Thẩm định E-HSMT của Công ty TNHH tư vấn đầu tư và dịch vụ thương mại Nhật Minh; số 85/BC-NM; Đăng tải Website ngày 22/06/2026; 08:38.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu 1: Mua phân bón phục vụ thử nghiệm kỹ thuật mới và vùng sản xuất theo hướng hữu cơ, theo E-HSMT đính kèm.

Điều 2. Đơn vị Tư vấn có trách nhiệm tư vấn lựa chọn nhà thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu theo đúng quy định tại Luật đấu thầu và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.

- Tổ chức lập E-HSMT: Công ty TNHH thương mại xây dựng và tư vấn đầu tư Bách Việt.

- Tổ chức Thẩm định E-HSMT: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và dịch vụ thương mại Nhật Minh.

Điều 3. Trách nhiệm của Phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội; Tổ chức kiểm tra, rà soát, đối chiếu các thông tin dữ liệu hồ sơ đơn vị Tư vấn lập mời thầu và hồ sơ đã được đơn vị Tư vấn Thẩm định.

1. Đơn vị Tư vấn Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và Đơn vị Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu có trách nhiệm:

- Đánh giá và thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu: Đối chiếu đúng hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá nêu trong hồ sơ mời thầu, báo cáo kết quả đánh giá, trong quá trình xét thầu nếu có vướng mắc đơn vị Tư vấn có văn bản yêu cầu Chủ đầu tư; Bên mời thầu gửi yêu cầu Nhà thầu làm rõ và cung cấp tài liệu để hoàn tất việc xét thầu gửi Chủ đầu tư (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội) phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, đúng đắn, chính xác của các nội dung, số liệu, đơn giá trong hồ sơ báo cáo.

- Bảo mật các tài liệu về đấu thầu theo quy định: Trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu và báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

2. Phòng Hành chính - Tổng hợp chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình lựa chọn nhà thầu.

- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, đúng đắn, chính xác của các nội dung, số liệu, đơn giá, định mức trong hồ sơ trình duyệt.

- Căn cứ hồ sơ mời thầu được duyệt Phòng Hành chính - Tổng hợp thông báo mời thầu, tổ chức đấu thầu, kiểm tra, thẩm định kết quả Tổ chức lập hồ sơ mời thầu và Tổ chức Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu và trình duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; Thành phố Hà Nội về quản lý đấu thầu và Văn bản hướng dẫn trong công tác đấu thầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

- Báo cáo Chi cục trưởng về quá trình triển khai thực hiện, để Chi cục trưởng chỉ đạo trực tiếp theo kế hoạch và tiến độ đề ra cũng như những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ kịp thời.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông, bà: Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Sở NN và MT Hà Nội (để b/c);
- Phó Chi cục Trưởng phụ trách (để th/h);
- Lưu: VT, HCTH, HS.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lưu Thị Hằng

PHỤ LỤC 1: CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG

(Kèm theo Quyết định số 304 /QĐ-TTBVTV ngày 22/6/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	Mua phân bón phục vụ thử nghiệm kỹ thuật mới và vùng sản xuất theo hướng hữu cơ		
1	Phân bón hữu cơ - sinh học: - Phân bón được cấp Quyết định lưu hành tại Việt Nam - Hàm lượng hữu cơ từ 15% trở lên, - Hàm lượng axit humic hoặc axit fulvic hoặc tổng hàm lượng axit humic, axit fulvic (C) từ 2,0% trở lên - Các thành phần khác theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về phân bón - Chỉ tiêu chất lượng phân bón: theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về phân bón - Quy cách: đóng bao 25kg/bao hoặc 50kg/bao - Nước sản xuất: Đông Nam Á hoặc tương đương - Năm sản xuất: Năm 2025-2026	Kg	445.400
2	Phân bón hỗn hợp NPK: - Phân bón được cấp Quyết định lưu hành tại Việt Nam - Hàm lượng đạm tổng số Nts từ 13,0 % trở lên - Hàm lượng lân hữu hiệu P ₂ O ₅ hh từ 13,0% trở lên - Hàm lượng kali hữu hiệu K ₂ O _{hh} từ 13,0% trở lên. - Các thành phần khác theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về phân bón - Chỉ tiêu chất lượng phân bón: theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về phân bón - Quy cách: đóng bao 25kg/bao hoặc 50kg/bao - Hạn sử dụng: từ 18 tháng trở lên - Nước sản xuất: Đông Nam Á - Năm sản xuất: Năm 2025-2026	Kg	5.184
3	Phân bón hỗn hợp NPK: -Hàm lượng đạm tổng số Nts từ 5,0 % trở lên - Hàm lượng lân hữu hiệu P ₂ O ₅ hh từ 10,0% trở lên - Hàm lượng kali hữu hiệu K ₂ O _{hh} từ 3,0% trở lên. - Các thành phần khác theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất đáp ứng QCVN01-189:2019/BNNPTNT - Nước sản xuất: Đông Nam Á - Năm sản xuất: 2025-2026	Kg	552